

Bản án số: 42/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 20/5/2022

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST - HNGĐ ngày 04/01/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đ L B, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn V H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt .

2. Bị đơn: Chị Đ Th Ch, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn V H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C huyện M H.

Ông Tr Gi H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ng T Th – Phó giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Qu Đ, huyện huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2021 và bản tự khai ngày 24/02/2022 và tại phiên tòa anh Đ L B trình bày anh kết hôn với chị Đ Th Ch vào ngày 24/6/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn về chung sống bước đầu hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, chị Ch đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Có 02 con chung là cháu Đ D B Qu, sinh ngày 22/12/2003 và cháu Đ D B Đ, sinh ngày 16/9/2013. Cháu Qu đã trên 18 tuổi, anh B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đ.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khoản vay chung: Vay nợ Ngân hàng C huyện M H số tiền 30.000.000 đồng, anh B chịu trách nhiệm trả khoản vay này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ngân hàng C huyện M H trình bày anh B và chị Ch có vay ngân hàng C huyện M H 02 khế ước vay ngày 13/9/2019 là 25.000.000 đồng và ngày 13/7/2021 là 5.000.000 đồng, nay nợ gốc và lãi của 02 khế ước vay là 30.035.000 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh B và chị Ch có trách nhiệm trả nợ.

Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết, đã triệu tập các bên đến hòa giải nhưng anh B có mặt, chị Ch vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 25/3/2022 Tòa án đã tiến hành xác minh kết quả chị Ch có hộ khẩu ở thôn V H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B và đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 21/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã hoãn phiên tòa do chị Ch vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị Ch có mặt nhất trí ly hôn và nguyện vọng nuôi con.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ L B ly hôn chị Đ Th Ch.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đình Duy Bảo Đan, sinh ngày 16/9/2013 cho anh Đ L B trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Đ L B có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng C huyện M H số tiền 30.000.000 đồng và lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ L B kết hôn với chị Đ Th Ch tại Ủy ban nhân dân xã Y H hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không dần xếp được nên chị Ch bỏ đi miền Nam. Nay anh Đ L B có yêu cầu được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh Đ L B là có cơ sở chấp nhận, vì vậy cần áp dụng Điều 227, Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Đ L B ly hôn chị Đ Th Ch.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Đ D B Qu, sinh ngày 22/12/2003 và cháu Đ D B Đ, sinh ngày 16/9/2013. Cháu Đ có nguyện vọng ở với bố để học hành, vì vậy đảm bảo quyền lợi và phù hợp với nguyện vọng của anh Đ L B. Đối với cháu Qu đã trưởng thành, anh B có trách nhiệm đối với con. Vì vậy cần áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đ D B Đ cho anh Đ L B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Đ Th Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

[3] Tài sản chung và công nợ chung: Anh Đ L B không yêu cầu về tài sản chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ vay ngân hàng C huyện M H, anh B nhận trách nhiệm trả nợ phù hợp với nghĩa vụ trả nợ mà ngân hàng C huyện M H yêu cầu, vì vậy cần áp dụng điều 33, điều 37 luật Hôn nhân và gia đình giao anh Đ L B có nghĩa vụ trả khế vay số 660000716169968 ngày 13/9/2019 số tiền 25.023.000 đồng và khế vay số 6600000721009683 ngày 13/7/2021 số tiền 5.012.000 đồng. Tổng nợ vay 02 khế vay là 30.035.000 đồng và lãi phát sinh.

[4] Án phí: Anh Đ L B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ Th Ch phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Đ L B ly hôn chị Đ Th Ch.

2. Về con chung: Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đ D B Đ, sinh ngày 16/9/2013 cho anh Đ L B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Đ Th Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 05/2022 đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét

Về nợ ngân hàng C huyện M H, áp dụng điều 33, điều 37 luật hôn nhân và gia đình giao anh Đ L B có nghĩa vụ trả nợ khế vay số 660000716169968 ngày 13/9/2019 số tiền 25.023.000 đồng và khế vay số 6600000721009683 ngày 13/7/2021 số tiền 5.012.000 đồng. Tổng nợ vay 02 khế vay là 30.035.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay đến khi trả hết nợ.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí: Anh Đ L B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Đ L B đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0000538 ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Chị Đ Th Ch phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Y H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

